

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST

Ngày 08-11-2018

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Sơn.
2. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tường L, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số xx, đường L, tổ M, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Tường L trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M ngày 13-6-2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong sinh hoạt dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi nhau. Bên cạnh đó, giữa chị M và mẹ đẻ anh cũng có mối quan hệ không được tốt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mẹ chồng con dâu. Khi anh phân tích góp ý thì chị M không nghe mà còn cho rằng anh bênh mẹ đẻ, ruồng rẫy chị. Từ tháng 7-2015 chị M đã mang con về cư trú và ở hẳn tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. Anh chị ly thân nhau từ đó đến nay không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Tại bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ngày 06-8-2018, bị đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày: Về thời gian, điều kiện chị kết hôn với anh Nguyễn Tường L đúng như anh L đã trình bày. Chị M xác định sau khi kết hôn và chung sống với anh L một thời gian ngắn thì vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L bị nghiện Game, không có công ăn việc làm và thường xuyên chửi bới xúc phạm chị. Bên cạnh đó thì mẹ đẻ anh L cũng thường xuyên chửi bới, hắt hủi chị. Do chị có thai với anh L trước khi kết hôn nên sau khi sinh con thì mâu thuẫn giữa chị với anh L và gia đình nhà chồng ngày càng trầm trọng, gia đình nhà chồng không cho chị nhập vào cùng hộ khẩu và không đăng ký khai sinh cho con chị. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 7-2015 chị đã mang con về sống với bố mẹ đẻ chị tại thôn V, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam cho đến nay; chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L không còn, chị đồng ý ly hôn với anh L. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị M thay đổi quan điểm, chị xác định mặc dù vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ hơn ba năm nay nhưng chị không đồng ý ly hôn anh L nữa.

Về con chung: Anh L và chị M thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Nguyễn Q, sinh ngày 09-8-2013, hiện nay đang do chị M nuôi dưỡng. Anh chị đều thống nhất quan điểm khi ly hôn sẽ giao cho chị M tiếp tục

nuôi dưỡng cháu Q, anh L có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị M là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh L, chị M thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là anh L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng chị M chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Tường L và chị Nguyễn Thị M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 09-8-2013 cho chị M nuôi dưỡng, anh L góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tường L và chị Nguyễn Thị M là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 13-6-2013 tại UBND phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau; bên cạnh đó thì mâu thuẫn giữa chị M với gia đình nhà chồng cũng diễn ra gay gắt, căng thẳng. Từ

tháng 7-2015 đến nay anh chị đã ly thân nhau mỗi người một nơi, không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn chị M; còn chị M mặc dù không đồng ý ly hôn anh L nhưng chị cũng xác định vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ khi mới kết hôn được một thời gian ngắn và thực tế anh chị đã ly thân nhau từ hơn ba năm nay. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa anh L và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho anh L được ly hôn chị M là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Anh L và chị M có một con chung tên là Nguyễn Q, sinh ngày 09-8-2013, hiện nay đang do chị M nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, anh L có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Q cho chị M là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, trợ cấp khó khăn sau ly hôn:* Anh L, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tường L và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Q, sinh ngày 09-8-2013. Anh Nguyễn Tường L có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Q cho chị M là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Việc góp tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Chị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tường L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0001143 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Anh L đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tường L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND phường X, quận T, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

